

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: / BNN-KH  
V/v tham gia ý kiến quy hoạch  
tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030,  
tầm nhìn đến năm 2050

*Hà Nội, ngày tháng năm*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Phúc đáp văn bản số 4018/UBND-TH ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Báo cáo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng công phu, khoa học theo các nội dung quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; bám sát theo các nội dung được phê duyệt tại Quyết định 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Báo cáo đã cơ bản đánh giá được những kết quả đạt được, nhận diện những hạn chế của phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh trong giai đoạn 2011-2020. Các quan điểm, định hướng và nội dung quy hoạch phát triển Tỉnh giai đoạn tới được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của Tỉnh và dự báo tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế thời gian tới.

2. Để hoàn thiện hơn, đề nghị nghiên cứu một số nội dung sau:

a) Về căn cứ lập quy hoạch: Đề nghị bổ sung Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản, Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Luật Thủy lợi, Luật Phòng, chống thiên tai, Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp.

b) Đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội và bối cảnh phát triển

- Đối với đánh giá các nguy cơ tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn Tỉnh: Cần phân tích và đánh giá cụ thể hơn những tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tới tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã - hội và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Tỉnh thời gian qua; thực trạng, khó khăn và vướng mắc trong việc triển khai các giải pháp phòng, chống thiên tai để có cơ sở đề xuất phương án tối ưu trong giai đoạn tới.

- Về đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh giai đoạn 2011-2019

+ Đối với đánh giá hiện trạng phát triển ngành nông lâm thủy sản: Bổ sung đánh giá kết quả triển khai các quy hoạch lĩnh vực nông lâm thủy sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành; phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung; phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm

đặc trưng của Tỉnh; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chế biến và tiêu thụ nông sản; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, liên kết sản xuất).

+ Bổ sung đánh giá hiện trạng về thu hút đầu tư: Phân tích kết quả triển khai các cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư các nguồn lực trong nước và FDI để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt đối với việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn; chỉ ra những khó khăn, vướng mắc đối với khuyến khích, thu hút đầu tư, như: Đất đai, tín dụng, thủ tục hành chính, nguồn lực nhà nước hỗ trợ triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi...

+ Đối với đánh giá hiện trạng sử dụng đất: Bổ sung đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các loại đất (đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng), kết quả triển khai các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ giai đoạn 2011-2020; đánh giá hiệu quả khai thác nguồn lực đất đai trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp; phân tích rõ những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân của tồn tại.

+ Đối với đánh giá hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Bổ sung đánh giá thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản và hạ tầng nông thôn so với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu trong thời gian tới để phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Đánh giá cụ thể hơn về hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; trong đó làm rõ thực trạng đô thị hóa nông thôn và kết quả xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa nông thôn trong thời gian vừa qua; đánh giá quá trình phát triển không gian đô thị gắn với quá trình di cư của người dân nông thôn ra thành thị để có căn cứ đề xuất giải pháp về quy hoạch hướng tới phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn cho giai đoạn tới.

c) Về nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050

- Về quan điểm lập quy hoạch: Nội dung quy hoạch cần định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội đồng bộ với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch phát triển vùng và các quy hoạch ngành cấp quốc gia đang được cấp có thẩm quyền tổ chức xây dựng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường; đồng thời phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; phù hợp bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

- Về các phương án phát triển kinh tế - xã hội: Báo cáo Quy hoạch đưa ra 03 phương án phát triển, phương án 1 phát triển trong điều kiện bình thường, phương án 2 đảm bảo phát triển nhanh và bền vững, phương án 3 với kịch bản

tăng trưởng cao theo hướng công nghiệp hóa nặng; thống nhất với phân tích tính khả thi của từng phương án và luận chứng lựa chọn phương án phát triển số 2.

- Về quy hoạch phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn:

Theo Luật Quy hoạch, đa số các quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn cấp tỉnh đã bị bãi bỏ và sẽ tích hợp với quy hoạch Tỉnh. Vì vậy, quy hoạch về phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản cần được nghiên cứu và cụ thể hóa trong quy hoạch Tỉnh, trong đó cần làm rõ các nội dung sau: Báo cáo mới phân tích các luận chứng và một số định hướng phát triển chung của ngành và từng lĩnh vực; tuy nhiên cần cụ thể các nội dung về quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển (mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 2030 và định hướng đến 2050), định hướng phát triển cho từng tiểu ngành, định hướng phát triển theo sản phẩm, theo khu vực và các giải pháp thực hiện quy hoạch, bố trí sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các định hướng và mục tiêu phát triển. Nội dung quy hoạch về phát triển nông nghiệp phải được xác định trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, các điều kiện thuận lợi của hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, phát huy các thế mạnh của địa phương, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn có chất lượng và giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Về phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội:

Đối với phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp thoát nước: Đề nghị rà soát theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, trong đó làm rõ phương án phát triển hệ thống thủy lợi, cấp nước, phòng chống thiên tai quy mô vùng, liên tỉnh phù hợp với quy hoạch ngành về phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước liên huyện trên địa bàn Tỉnh; xác định rõ mục tiêu cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và tiêu, thoát nước cho các khu dân cư, đô thị; ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ mục tiêu cơ cấu lại ngành; chú trọng đầu tư, nâng cấp các hồ chứa, đập dâng có nguy cơ mất an toàn, cấp nước cho các vùng thiếu nước.

Phương án phát triển thủy lợi phải gắn với các giải pháp chống hạn, xâm nhập mặn (nếu có), thiếu nước, lũ, ngập lụt phù hợp với điều kiện nguồn nước của Tỉnh, kết hợp với quản lý, khai thác vận hành hiệu quả các công trình hiện có và các giải pháp phi công trình; có phương án kết nối nguồn nước giữa các hồ chứa nước thủy lợi liên huyện, liên vùng (các hồ chứa trên sông Rào Trỏ, sông Trí, sông Rác).

Hà Tĩnh có thế mạnh để phát triển thủy sản; diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2019 tăng 1,3 lần so với năm 2011; đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn Tỉnh.

- Về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng:

+ Nghiên cứu bổ sung phương án phân bổ đất đai cho phát triển các vùng nông nghiệp tập trung phù hợp với đặc điểm và thế mạnh từng vùng của Tỉnh; lưu ý việc phân bổ không gian đất đai cho phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn phải đồng bộ với phương án bố trí không gian phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và hệ thống logistic, dịch vụ phục vụ nông nghiệp và đảm bảo thích ứng với phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Bổ sung nội dung thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp; xác định rõ chỉ tiêu sử dụng cụ thể cho các loại đất và đất nông nghiệp trong kỳ quy hoạch 2021-2030 và định hướng đến năm 2050 của cấp tỉnh và đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; giải pháp thực hiện hiệu quả quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trong kỳ lập quy hoạch trên địa bàn Tỉnh.

+ Đối với giải pháp tăng cường, quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả: Đề nghị nghiên cứu bổ sung giải pháp dồn điền, đổi thửa hướng tới phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất nông nghiệp, đặc biệt đối với đất nông nghiệp hiệu quả; có phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp chỉ ở những địa bàn thực sự cần thiết, đảm bảo phù hợp, hiệu quả gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên: Đề nghị làm rõ phương án bảo vệ và phát triển 03 loại rừng đến từng địa bàn của Tỉnh; bảo vệ nghiêm rừng tự nhiên theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Về phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:

+ Đề nghị rà soát, phân vùng cụ thể về rủi ro đối với từng loại hình thiên tai theo địa giới cụ thể; trong đó, nghiên cứu bổ sung các loại hình thiên tai thường xuyên và có thể xảy ra trên địa bàn Tỉnh, bao gồm: Bão, mưa đá, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển, sóng thần; rà soát, phân vùng rủi ro thiên tai cho các loại hình thiên tai theo địa giới cụ thể.

+ Đối với xây dựng các phương án quản lý rủi ro thiên tai, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung sau:

Về phòng chống lũ, ngập lụt: Định hướng và giải pháp phát triển hệ thống đê sông, đê biển; xác định tiêu chuẩn phòng chống lũ của các tuyến sông có đê; xác định lũ thiết kế của các tuyến sông, gồm lưu lượng lũ thiết kế và mực nước lũ thiết kế; xác định vị trí, nhiệm vụ và thông số kỹ thuật của các tuyến đê; xác định các giải pháp phòng chống lũ, đặc biệt là các giải pháp tổ chức quản lý, xây dựng, nâng cấp, tu bổ đê điều và giải pháp quản lý sử dụng bãi sông; xác định tiêu chuẩn thiết kế của các tuyến đê biển, định hướng và giải pháp xây mới, cải tạo, nâng cấp đối với từng khu vực.

Về phòng chống lũ quét, sạt lở đất: Xác định các vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và giải pháp phòng chống lũ quét, sạt lở đất cho các vùng được xác định, chi tiết đến cấp huyện.

Về phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: Xác định các khu vực có nguy cơ cao sạt lở bờ sông, bờ biển; giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển cho các khu vực trên.

Xác định hệ thống trực canh, cảnh báo sóng thần trên cơ sở rà soát, đánh giá quy hoạch chi tiết hệ thống trực canh cảnh báo sóng thần đã được phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-BNN-TCTL ngày 11/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Về danh mục dự án ưu tiên

Rà soát, bổ sung các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đảm bảo đạt được các mục tiêu quy hoạch đề ra, đặc biệt đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp, dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**